

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chính Phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chính Phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư (*Kết luận số 61-KL/TW*) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư (*Chỉ thị số 13-CT/TW*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 29/NQ-CP*); Chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Văn bản số 2962-CV/TU ngày 17/5/2024 về việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết số 29/NQ-CP bằng những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của rừng; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của nhân dân trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29/NQ-CP, Kết luận số 61-KL/TW, Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW (*Chương trình hành động số 14-CTr/TU*); tạo động lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Xác định rõ nhiệm vụ của các cấp từ tỉnh đến cơ sở, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 13-CT/TW và Kết luận số 61-KL/TW; việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong việc thực hiện các nội dung có liên quan của Nghị quyết số 29/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới, đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 13-CT/TW; Kết luận số 61-KL/TW; Chương trình hành động số 14-CTr/TU và Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 26/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030; các văn bản có liên quan của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, cán bộ, đảng viên, doanh nhân, cộng đồng dân cư và toàn thể nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực, là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng, an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hóa gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Bảo vệ, phát triển rừng vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Xây dựng các tài liệu, tin bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững; tăng thời lượng đưa tin, tuyên truyền pháp luật về lâm nghiệp, phổ biến kiến thức bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; biểu dương “ gương người tốt, việc tốt” trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; phê phán các hành vi thiếu trách nhiệm, các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp của các tổ chức, cá nhân để giáo dục phòng ngừa.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về bảo vệ rừng vào giờ học cho học sinh các cấp và giáo dục thường xuyên về vai trò, tác dụng của rừng trong nền kinh tế và môi trường sống của con người; các quy định của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng; đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng; tác hại và hình thức xử lý đối với việc khai thác, chặt phá rừng trái pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lâm nghiệp trên các nền tảng số, hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông. Đổi mới, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình, các ấn phẩm bằng tiếng dân tộc thiểu số để đưa thông tin đến với người dân vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân

dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

2. Rà soát, hoàn thiện các quy định, chính sách về quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng bền vững

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển lâm nghiệp bền vững đảm bảo yêu cầu quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát huy tiềm năng, lợi thế của rừng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh trong giai đoạn hiện nay.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của tỉnh về lâm nghiệp bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp; khuyến khích, thu hút sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, các nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với ổn định, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số và người dân ở khu vực có rừng, người trông rừng; đẩy mạnh phát triển các loại dịch vụ môi trường rừng nhất là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các - bon của rừng.

3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 26/6/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (khóa VXII) về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2030; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (khóa XIX) về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035 (phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)..., và các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án khác có liên quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng Tuyên Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất, chế biến gỗ, phấn đấu trở thành tỉnh điển hình về phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến gỗ trong khu vực miền núi phía Bắc.

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nông - lâm kết hợp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Tăng cường thực hiện hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng bền vững, hiệu quả; phát huy trách nhiệm và khuyến khích sự tham gia quản lý rừng và chia sẻ lợi ích của cộng đồng, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của các

bên tham gia. Lựa chọn các loài cây trồng, vật nuôi có giá trị cao, đa mục đích phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu, thị hiếu của thị trường; áp dụng các biện pháp canh tác và quản lý chất lượng hiệu quả cây trồng, vật nuôi, thủy sản,... kết hợp dưới tán rừng; sản xuất và thương mại các sản phẩm nông, lâm, thủy sản không gây mất rừng và ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng.

- Tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho doanh nghiệp về thủ tục hành chính, về giao đất, giao rừng; quy hoạch, làm tốt công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng gắn với mang lại lợi ích kinh tế cho người trồng rừng, doanh nghiệp và bảo vệ môi trường. Thực hiện điều tra, đánh giá, phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng; nắm vững thông tin về các loài quý hiếm có giá trị kinh tế cao, từ đó đề xuất kế hoạch bảo tồn, khai thác và sử dụng bền vững theo tiềm năng, thế mạnh của từng sản phẩm, từng điều kiện cụ thể và phát huy tri thức bản địa của cộng đồng, người dân địa phương. Phát triển các cơ sở, nhà máy chế biến sản phẩm hàng hóa thương mại gắn kết với sản xuất nguyên liệu tập trung theo chuỗi giá trị đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường; đa dạng hóa sản phẩm; xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với nguyên liệu từ rừng, xây dựng các sản phẩm OCOP về dược liệu, sản phẩm phù hợp với nét đặc trưng về bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn, tạo các giống, loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên của địa phương, đồng thời phối hợp các địa phương trong vùng hình thành vùng sản xuất nguyên liệu lâm sản ngoài gỗ, dược liệu tập trung, ưu tiên một số loài cây hiện có diện tích lớn, giá trị kinh tế cao trên đất lâm nghiệp hoặc dưới tán rừng; triển khai thực hiện việc cấp mã số vùng trồng cho các vùng nguyên liệu đối với diện tích đủ điều kiện để đảm bảo truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp để nâng cao chất lượng năng suất rừng trồng; bảo đảm cung cấp đủ giống có chất lượng cao phục vụ cho kế hoạch trồng rừng hàng năm. Tiếp tục duy trì, phát triển vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung trong tỉnh, có sự liên kết chặt chẽ với các địa phương trong khu vực; tập trung phát triển rừng gỗ lớn, chuyển hóa từ rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn tại các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hóa và thành phố Tuyên Quang. Từng bước tăng tỷ trọng nguồn cung nguyên liệu gỗ hợp pháp từ rừng trồng của địa phương cho ngành chế biến gỗ và lâm sản; gỗ rừng trồng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững hoặc cấp mã số vùng trồng, phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Ứng dụng công nghệ chế biến tinh, chế biến sâu; tận dụng phế phụ phẩm trong chế biến gỗ; phấn đấu hình thành kinh tế tuần hoàn trong ngành sản xuất lâm nghiệp; giảm dần tỷ trọng các sản phẩm chế biến thô; khuyến khích sản xuất và sử dụng các sản phẩm từ gỗ rừng trồng tại địa phương.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả các chính sách, nguồn lực của trung ương, của tỉnh để tập trung phát triển lâm nghiệp, kinh tế lâm nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc và người làm nghề rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh; tham gia thị trường các - bon trong nước và thị trường các - bon thế giới.

- Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên địa bàn, quy hoạch lâm nghiệp trong quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tích hợp Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện vào Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án kiểm kê rừng toàn quốc trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức triển khai thực hiện Đề án kiểm kê rừng toàn quốc trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân; đảm bảo toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp được giao, cho thuê đến từng chủ rừng gắn với trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chồng lấn, tranh chấp, lấn chiếm. Tập trung giải quyết đất ở, đất sản xuất, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với mục tiêu quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại bộ máy các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn tại địa phương; xây dựng lực lượng Kiểm lâm vững mạnh, gắn với trách nhiệm thực thi nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, đấu tranh phòng ngừa, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm theo quy định của

pháp luật về lâm nghiệp; cải thiện cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cần thiết cho lực lượng Kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, đặc biệt ở các khu vực có rừng tự nhiên còn nhiều lâm sản quý, hiếm, nguy cơ xâm hại cao để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Quan tâm đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, đội ngũ làm công tác phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ, công chức, viên chức được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, trong đó thu hút đối tượng nhân lực có trình độ cao về công tác cơ quan, đơn vị trong ngành nông, lâm nghiệp; chú trọng tuyển dụng công chức, viên chức lĩnh vực lâm nghiệp.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ.

- Chú trọng giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các công ty lâm nghiệp sau sắp xếp, đổi mới; chỉ đạo rà soát, xử lý triệt để tồn đọng, tranh chấp đất đai có nguồn gốc từ các lâm trường, công ty lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, công ty và người lao động; chấm dứt tình trạng công ty lâm nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích trái thẩm quyền (chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, khoán trắng), hoặc sử dụng không hiệu quả.

7. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và chủ rừng trong việc thực hiện quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tập trung chỉ đạo các lực lượng chức năng nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; đảm bảo không để hình thành tụ điểm phá rừng, khai thác rừng, đường dây buôn bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật;

tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, để địa bàn xảy ra phá rừng, khai thác rừng, cháy rừng mà không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

- Thực hiện nghiêm quy định dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên; rừng tự nhiên chỉ được chuyển đổi mục đích sử dụng để phục vụ quốc phòng, an ninh, dự án quan trọng quốc gia và dự án cấp thiết khác; tiếp tục duy trì quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng sang mục đích khác, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng sang đất ở; quản lý chặt chẽ đất đai, tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích, xây dựng các công trình trên đất rừng trái quy định của pháp luật.

- Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng sang mục đích khác; quản lý chặt chẽ đất đai, tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích, xây dựng các công trình trên đất rừng trái quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắn động vật hoang dã trái pháp luật. Chỉ đạo xử lý nghiêm các vụ án hình sự thuộc lĩnh vực lâm nghiệp; phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả các hành vi lợi dụng các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp để tham nhũng, tiêu cực, trục lợi, gây thiệt hại tài sản của nhà nước.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chủ động nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ lĩnh vực lâm nghiệp theo Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thực hiện chuyển đổi số và sử dụng ảnh viễn thám trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang, thiết bị kỹ thuật để nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sản xuất giống cây lâm nghiệp bằng công nghệ cao, đặc biệt là loài có sức chống chịu cao với sâu bệnh hại để nâng cao chất lượng rừng đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng, tăng cường xúc tiến, thu hút nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp

trên địa bàn tỉnh theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm rà soát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/11/2017 bổ sung Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/7/2017 và các nhiệm vụ chủ yếu được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; định kỳ 06 tháng, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh có kế hoạch cụ thể đẩy mạnh các hoạt động tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và phối hợp với cơ quan chức năng giám sát việc thực hiện.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các Sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - UBND huyện, thành phố;
 - Đài PT-TH, Báo Tuyên Quang;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, KT (Toàn).
- (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

